

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 10/2017/DS-ST

Ngày: 02/10/2017.

V/v: Chia di sản thừa kế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông ông Lê Ngọc Hưng và ông Lê Dũng Tấn

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Quy, Thư ký tòa án Thiệu Hoá.

Đại diện VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa
bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/TLST-DSST ngày 22/5/2017. về việc " Tranh chấp chia di sản thừa kế", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐST/DS, ngày 29 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST/DS ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị S - sinh năm 1972.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Lê Thị X, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Theo giấy ủy quyền ngày 25/5/2017. Có mặt.

Đồng Bị đơn : Lê Công D, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, vắng mặt.

Lê Công S, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1946.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, Có mặt.

2/ Lê Thị X - Sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, Có mặt.

3/ Bà Ngô Thị T1, Sinh năm 1918

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, vắng mặt.

Người được bà Thoa ủy quyền tham gia tố tụng: ông Lê Công T2.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, Theo giấy ủy quyền ngày 12/7/2017, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế viết ngày 05 tháng 4 năm 2017 và bản tự khai ngày 22 / 5 / 2017 nguyên đơn là chị Lê Thị S trình bày:

Bố chị là ông Lê Công P, sinh năm 1946, Chết ngày 20/9/2015

Mẹ chị là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946.

Hiện trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

Ông bà sinh được 4 người con gồm:

1/ Lê Công D, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2/ Lê Thị S - sinh năm 1972.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

3/ Lê Thị X, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

4/ Lê Công S, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bố, mẹ chị là chủ sử dụng, sở hữu đám đất ở diện tích 206m² tại thửa 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Thiệu Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND ngày 26/8/2010. Trên đất Ông, Bà đã làm được 5 gian nhà cấp bốn, 2 gian bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh. Do xây dựng đã quá lâu nên đến nay xuống cấp không còn giá trị. Lúc bố Chị còn sống Ông bà đã lo liệu phân chia cho 3 người con là Lê Công D, Lê Thị X và Lê Công S ai cũng có nơi ăn chốn ở, ai cũng có đất làm nhà và đã làm trích lục riêng.

Do chưa lập gia đình nên Chị vẫn sống chung cùng bố mẹ, nguyện vọng của Ông, Bà muốn cho Chị phần đất còn lại nói trên để Chị được toàn quyền sử dụng, sở hữu nhưng khi Bố, mẹ chị chưa kịp làm thủ tục sang tên cho Chị thì Bố chị đột ngột qua đời vào ngày 20/9/2015 không để lại di chúc, từ khi Bố qua đời Chị vẫn ở với mẹ trong nhà đất nói trên để chăm sóc, phụng dưỡng mẹ, hương khói cho bố. .

Nay mẹ Chị ngày một già yếu nguyện vọng của Bà muốn sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho Chị, nhưng hai người con trai là Lê Công D và Lê Công S không nhất trí cho, nên không làm được thủ tục sang tên. Buộc Chị phải khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản của bố để lại cho các đồng thừa kế và đề nghị Tòa án ghi nhận việc mẹ Chị đã tặng cho Chị phần tài sản của Bà trong khối tài sản chung của bố mẹ chị, cụ thể:

1- Di sản đề nghị chia là ½ diện tích đất tại thửa 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND cấp ngày 26/8/2010 = 103m² đất ở, trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

2- Tài sản chị được mẹ tặng cho là ½ diện tích đất tại thửa 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND cấp ngày 26/8/2010 = 103m² đất ở, trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Ngôi nhà 05 gian nhà cấp 4, hai gian nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh không còn giá trị không đề nghị chia.

Quan điểm, ý kiến trong phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị X người được chị Lê Thị S ủy quyền tham gia tố tụng đồng nhất với ý kiến của chị Lê Thị S.

Theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị X đề nghị Tòa án, chia di sản của bố Chị để lại là 103m² đất ở, cho các đồng thừa kế theo luật, diện được hưởng thừa kế gồm bà nội chị là bà Ngô Thị T1, Mẹ chị và 4 người con của ông bà; đề nghị Tòa án ghi nhận việc mẹ chị là bà Nguyễn Thị T tặng cho chị Sáng phần tài sản của bà là 103m² đất ở.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 8 năm 2017; quan điểm, ý kiến trong phiên hòa giải bị đơn là anh Lê Công D trình bày:

Bố mẹ anh sinh được bốn người con như Lê Thị S khai là đúng, Anh là con trai trưởng của ông Lê Công P và bà Nguyễn Thị T, bố anh mất năm 2015, chỉ còn mẹ anh hiện đang sinh sống tại ngôi nhà của ông bà thuộc thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, trên diện tích đất 206m² thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành huyện Thiệu Hóa thuộc chủ quyền của ông bà.

Sau khi bố chết Mẹ anh có nguyện vọng tặng cho Lê Thị S phần tài sản là 103m² đất ở của bà, Lê Thị S có yêu cầu chia di sản là 103m² đất ở của bố để lại, anh không nhất trí chia di sản của bố để lại, không đồng ý việc mẹ cho chị S phần tài sản là 103m² đất ở của bà, có quan điểm là vẫn giữ nguyên ngôi nhà và diện tích đất trên không sang tên đổi chủ cho ai, để cho mẹ anh và chị S sử dụng hết đời, anh không nhất trí chia, tặng cho như yêu cầu của bà T1 và chị S.

Tại bản tự khai ngày 01/ 8/2017 đồng bị đơn là anh Lê Công S trình bày:

Bố mẹ anh có bốn người con như Lê Thị S khai là đúng, anh là con út trong gia đình đồng nhất như ý kiến của anh Lê Công D anh không nhất trí chia di sản của bố, không đồng ý việc mẹ cho chị S phần tài sản là 103m² đất ở của bà, có quan điểm giữ nguyên ngôi nhà và diện tích đất trên cho mẹ anh và chị S sử dụng hết đời, không sang tên đổi chủ cho ai, không nhất trí chia, tặng cho bất cứ người nào.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1/ Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng bà có tài sản chung là đám đất diện tích 206m² tại thửa đất số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đã được UBND huyện Thiệu Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ- UBND ngày 26/8/2010 chủ sở hữu, sử dụng đứng tên ông bà là Lê Công P và Nguyễn Thị T. Trên đất ông bà đã làm được 5 gian nhà cấp 4, hai gian bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, do xây dựng đã lâu năm nên đến nay đã xuống cấp không còn giá trị. Lúc chồng Bà còn sống vợ chồng Bà đã lo liệu phân chia cho 3 người con là Lê Công D, Lê Thị X và Lê Công S ai cũng có nơi ăn chốn ở, ai cũng có đất làm nhà và đã làm trích lục riêng. Còn Lê Thị S vì chưa lập gia đình nên vẫn sống chung với vợ chồng bà. Nguyên vọng của ông bà muốn giành phần đất còn lại này cho Lê Thị S. Nhưng khi vợ chồng bà chưa kịp làm thủ tục sang tên cho Lê Thị S thì chồng bà đột ngột qua đời, không để lại di chúc, từ khi

chồng bà qua đời Lê Thị S vẫn ở với bà ở trong ngôi nhà nằm trên diện tích đất nói trên để chăm sóc, phụng dưỡng Bà. Nay sức khỏe của bà ngày một yếu, không biết sống chết ngày nào, nguyện vọng của bà muốn giành phần tài sản của bà với diện tích 103m² nằm trong khối tài sản chung với ông Lê Công P tặng cho Lê Thị S, phần còn lại với diện tích 103m² là di sản của ông Lê Công P thống nhất như yêu cầu của chị S, bà đề nghị chia đều cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, kỷ phần mà bà được hưởng thừa kế từ di sản của ông Lê Công P để lại Bà cho Lê Thị S sở hữu sử dụng toàn bộ.

2/ Chị Lê Thị X trình bày:

Bố chị là ông Lê Công P mẹ chị là bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu, sử dụng diện tích 206m² tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đã được UBND huyện Thiệu Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ- UBND ngày 26/8/2010 ông bà đứng tên chủ quyền. Ông bà đã làm được 5 gian nhà cấp 4, hai gian bếp và công trình phụ trên đất do xây dựng đã lâu năm nên đến nay đã xuống cấp không còn giá trị. Từ trước bố mẹ Chị đã lo liệu phân chia cho 3 người con là Lê Công D, Lê Thị X và Lê Công S ai cũng có nơi ăn chốn ở, ai cũng có đất làm nhà và đã làm trích lục riêng. Còn chị Lê Thị S vì chưa lập gia đình nên vẫn sống chung với bố mẹ. Nguyện vọng của bố mẹ chị muốn giành phần đất còn lại này cho Lê Thị S. Nhưng khi bố mẹ chị chưa kịp làm thủ tục sang tên cho chị Lê Thị S thì bố chị đột ngột qua đời không để lại di chúc, mẹ chị họp bàn với các con để làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho Lê Thị S, nhưng hai người con trai là Lê Công D và Lê Công S không nhất trí cho nên không làm được thủ tục sang tên. Buộc Chị S phải khởi kiện đến tòa đề nghị Tòa án chia di sản của bố để lại cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án ghi nhận việc mẹ Chị đã tặng cho Chị S phần tài sản của Bà trong khối tài sản chung của bố mẹ chị, cụ thể:

1- Di sản đề nghị chia là $\frac{1}{2}$ thửa đất = 103m² đất ở trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng

2 - Tài sản tặng cho là $\frac{1}{2}$ thửa đất = 103m² đất ở trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Chị S có yêu cầu như trên chị X hoàn toàn nhất trí như quan điểm của chị S, kỷ phần Chị X được hưởng thừa kế từ di sản của bố,Chị cho chị S sở hữu sử dụng toàn bộ.

3/ ông Lê Công T2, người được bà Ngô Thị T1 ủy quyền tham gia tố tụng, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến Tòa để khai báo trình bày quan điểm và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người được ủy quyền, nhưng ông Lê Công T2 không đến. Vì vậy quan điểm của Ông không được thể hiện.

Ngày 28/8/2017 Hội đồng định giá tiến hành định giá nhưng anh Lê Công D, anh Lê Công S và ông Lê công T2 cản trở không cho định giá nên Hội đồng không định giá được.

Ngày 29/8/2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị X đưa ra mức giá thửa đất có giá là 230.000đ/m².

Căn cứ vào khoản 2 điều 17 thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp, Bộ tài chính chấp nhận mức giá bà Nguyễn Thị T1, chị Lê Thị S, chị Lê Thị X đưa ra làm căn cứ để xác định giá trị di sản, theo đó, di sản ông Lê Công P để lại trị giá $103m^2 \times 230.000đ/m^2 = 23.690.000đ$ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm như trình bày trên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Ông Lê Công T2, người được bà Ngô Thị T1 ủy quyền tham gia tố tụng; anh Lê Công D, anh Lê Công S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do căn cứ Điều 228 của BLTTDS, Đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên theo thủ tục chung.

Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị, áp dụng: Khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 457, điều 500, điều 609, điều 623, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự 2015 điều 33, điều 35, điều 38 Luật hôn nhân gia đình; điều 167 Luật đất đai.

Đề nghị, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị S, cụ thể như sau:

1. Xác nhận: $\frac{1}{2}$ diện tích đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 diện thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có giá trị là 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng) là di sản của ông Lê Công P để lại, Chia di sản cho 6 người trong hàng thừa kế mỗi người = $17,2 m^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Giao toàn bộ diện tích đất là di sản của ông Lê Công P để lại cho chị Lê Thị S đứng tên chủ quyền sử dụng, sở hữu, Giao cho chị Lê Thị S trách nhiệm thanh toán cho cụ Ngô Thị T2, anh Lê Công D, anh Lê Công S mỗi người 3.948.333đ (Ba triệu, chín trăm bốn tám nghìn, ba trăm ba ba đồng) tương ứng $17,2 m^2$ đất.

2 Xác nhận: $\frac{1}{2}$ diện tích đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 có giá trị là 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng) là tài sản của bà Nguyễn Thị T1. Ghi nhận việc tặng cho tài sản là $\frac{1}{2}$ diện tích thửa đất ở số 1124 tờ bản đồ số 8 diện tích $103m^2$ tại Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, giữa bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của những người tham gia tố tụng nghe các đương sự trình bày quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về Tố Tụng

Về sự vắng mặt của các đương sự:

Ông Lê Công T2, người được bà Ngô Thị T1 ủy quyền tham gia tố tụng; anh Lê Công D, anh Lê Công S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên theo thủ tục chung.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thời điểm mở thừa kế: ông Lê Công P chết ngày 20/9/2015, do vậy thời điểm mở thừa kế của ông Lê Công P là ngày 20/9/2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05 tháng 4 năm 2017 nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lê Công P, như phân tích về thời điểm mở thừa kế nêu trên, áp dụng Điều 623 của Bộ luật dân sự 2015 thì yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lê Công P còn trong thời hiệu khởi kiện.

Ông Lê Công P chết không để lại di chúc, Mẹ con, anh em không thỏa thuận giải quyết với nhau được dẫn đến tranh chấp, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị S, chị Lê Thị X có yêu cầu chia, anh Lê Công D và anh Lê Công S không nhất trí chia yêu cầu giữ nguyên hiện trạng. Nên chị Lê Thị S khởi kiện yêu cầu chia di sản của bố để lại, theo điều 609, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự yêu cầu của chị Lê Thị S có căn cứ được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét về di sản đương sự yêu cầu chia:

Thửa đất ở 1124 tờ bản đồ số 8 diện tích 206m² tại Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, phía bắc giáp gia đình anh Sỹ, phía nam giáp gia đình chị X, phía đông giáp gia đình ông S, phía tây giáp đường thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 thuộc chủ sở hữu, sử dụng của ông Lê Công Phương và bà Nguyễn Thị T. Ông bà đã xây dựng được 5 gian nhà cấp 4, hai gian bếp và công trình phụ trên đất do xây dựng đã lâu năm nên đến nay đã xuống cấp không còn giá trị các đương sự không yêu cầu chia chỉ đề nghị chia diện tích đất ở là 206m².

Diện tích đất này là tài sản chung của của ông Lê Công P và bà Nguyễn Thị T như vậy theo điều 33, điều 35, điều 38 luật hôn nhân gia đình ông Lê Công P được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung nay = 103m² bà Nguyễn Thị T được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung nay = 103m².

Theo đó, di sản ông Lê Công P để lại là 103m² đất ở, còn lại 103m² là tài sản của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 28/8/2017 Hội đồng định giá tiến hành định giá nhưng anh Lê Công D, anh Lê Công S và ông Lê công T2 cản trở không cho định giá nên Hội đồng không định giá được.

Ngày 29/8/2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị X đưa ra mức giá thửa đất có giá là 230.000đ/m² trên cơ sở khung giá đất nhà nước quy định tại xã Thiệu Thành Thiệu Hóa ở thời điểm giải quyết vụ án.

Căn cứ vào khoản 2 điều 17 thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ tư pháp, Bộ tài chính.

Chấp nhận mức giá chị Lê Thị S, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị X đưa ra làm căn cứ để xác định giá trị di sản, theo đó, di sản ông Lê Công P để lại trị giá 103m² x 230.000đ/m² = 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Về diện được hưởng thừa kế và kỹ phần được chia.

Ông Lê Công P chết không để lại di chúc nên di sản được phân chia theo pháp luật, hàng thừa kế gồm cụ Ngô Thị T1 thân sinh ra ông P, bà Nguyễn Thị T vợ ông P và bốn người con của ông P là Lê Công D, Lê Thị S, Lê Thị X, Lê Công S. Hàng thừa kế thứ nhất có 6 người, di sản được chia thành 6 phần, mỗi phần = 17,2 m² đất, tương đương 3.948.333đ.

Bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị X không nhận cho chị S phần mình được hưởng nên chị Lê Thị S được 3 phần = 51,6 m² tương đương 11.845.000đ

Cụ Ngô Thị T1 được 1 phần = 17,2 m² đất, tương đương 3.948.333đ.

Anh Lê Công D được 1 phần = 17,2 m² đất, tương đương 3.948.333đ.

Anh Lê Công S được 1 phần = 17,2 m² đất, tương đương 3.948.333đ.

Diện tích đất cụ Ngô Thị T2, anh Lê Công D, anh Lê Công S mỗi người được chia = 17,2 m² đất quá nhỏ không đủ điều kiện cấp trích lục do vậy không thể chia bằng đất cho cụ T2, anh D, anh S, nên chia bằng tiền tương đương với diện tích đất được chia 17,2 m² = 3.948.333đ là phù hợp.

Với nhận định trên, giao toàn bộ diện tích đất là di sản cho chị S đứng tên chủ quyền sử dụng, sở hữu, giao cho chị Lê Thị S có trách nhiệm thanh toán cho cụ Ngô Thị T1, anh Lê Công D, anh Lê Công S mỗi người 3.948.333đ tương ứng 17,2 m² đất.

Trong vụ án này ngoài yêu cầu chia di sản thừa kế chị Lê Thị S và bà Nguyễn Thị T, còn có yêu cầu đề nghị Tòa án ghi nhận việc bà Nguyễn Thị T tặng cho chị Lê Thị S tài sản của bà được chia là 103m² đất ở, tại thửa 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng). Thoả thuận của bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị S là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, ghi nhận việc tặng cho tài sản giữa bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị S.

Về án phí:

Theo giấy xác nhận gia đình chị Lê Thị S là hộ nghèo song thực tế chị Lê Thị S có tài sản lớn được tặng cho và được chia thừa kế nên chị S vẫn phải chịu án phí theo luật định gồm các khoản sau:

- Án phí chia di sản 5% x 11.845.000đ di sản được hưởng = 592.250đ.
- Án phí ghi nhận việc tặng cho tài sản, hai bên thỏa thuận việc tặng cho tài sản trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% của 5% án phí, cụ thể:
 $103m^2 = 23.690.000đ \times 5\% \times 50\% = 592.250đ$.

Tổng cộng chị Sáng phải nộp án phí là 1.184.500đ

Cụ Ngô Thị T1 được hưởng di sản có giá trị dưới 6.000.000đ cụ phải nộp án phí chia di sản là 300.000đ.

Anh Lê Công D được hưởng di sản có giá trị dưới 6.000.000đ anh phải nộp án phí chia di sản là 300.000đ.

Anh Lê Công S được hưởng di sản có giá trị dưới 6.000.000đ anh phải nộp án phí chia di sản là 300.000đ.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 5 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 609, điều 623, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự 2015 điều 33, điều 35, điều 38 Luật hôn nhân gia đình; điều 167 Luật đất đai; Khoản 1 điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; khoản 1 điều 24, k 7 điều 26, điểm a khoản 7 điều 27, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a, b điểm 1.3, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị S.

1- Xác nhận: Ông Lê Công P và bà Nguyễn Thị T có khối tài sản chung là $206m^2$ đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 trị giá 47.380.000đ.

2- Xác nhận: Ông Lê Công P để lại di sản thừa kế là $103m^2$ đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 giá trị là 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

+ Chia di sản thừa kế của ông P cho 6 người trong hàng thừa kế mỗi người = $17,2 m^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Chị Lê Thị S được 3 phần = $51,6 m^2$ tương đương 11.845.000đ

Cụ Ngô Thị T1 được 1 phần = $17,2 m^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Anh Lê Công D được 1 phần = $17,2 m^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Anh Lê Công S được 1 phần = $17,2 m^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

+ Giao toàn bộ diện tích đất là di sản của ông Lê Công P để lại cho chị Lê Thị S đứng tên chủ quyền sử dụng, sở hữu, chị Lê Thị S có trách nhiệm thanh toán cho

cụ Ngô Thị T1, anh Lê Công D, anh Lê Công S mỗi người 3.948.333đ (Ba triệu, chín trăm bốn tám nghìn, ba trăm ba ba đồng) tương ứng 17,2 m² đất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thanh toán tiền thì còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3 - Xác nhận: Bà Nguyễn Thị T có khối tài sản là 103m² đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 giá trị là 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Ghi nhận việc tặng cho diện tích đất này giữa bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị S.

3- Về án phí:

Chị Lê Thị S phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 1.184.500đ

Cụ Ngô Thị T1 phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Anh Lê Công D phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Anh Lê Công S phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên bố các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê Đình Thông

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ

TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 10/2017/DS-ST

Ngày: 02/10/2017.

V/v: Chia di sản thừa kế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông ông Lê Ngọc Hưng và ông Lê Dũng Tấn

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Quy, Thư ký tòa án Thiệu Hoá.

Đại diện VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa
bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/TLST-DSST ngày 22/5/2017 về việc " Tranh chấp chia di sản thừa kế", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐST/DS, ngày 29 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST/DS ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị S - sinh năm 1972.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Lê Thị X, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Theo giấy ủy quyền ngày 25/5/2017. Có mặt.

Đồng Bị đơn : Lê Công D, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, vắng mặt.

Lê Công S, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1946.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, Có mặt.

2/ Lê Thị X - Sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, Có mặt.

3/ Bà Ngô Thị T1, Sinh năm 1918

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, vắng mặt.

Người được bà Thoa ủy quyền tham gia tố tụng: ông Lê Công T2.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, Theo giấy ủy quyền ngày 12/7/2017, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế viết ngày 05 tháng 4 năm 2017 và bản tự khai ngày 22 / 5 / 2017 nguyên đơn là chị Lê Thị S trình bày:

Bố chị là ông Lê Công P, sinh năm 1946, Chết ngày 20/9/2015

Mẹ chị là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946.

Hiện trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

Ông bà sinh được 4 người con gồm:

1/ Lê Công D, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2/ Lê Thị S - sinh năm 1972.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

3/ Lê Thị X, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

4/ Lê Công S, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bố, mẹ chị là chủ sử dụng, sở hữu đám đất ở diện tích 206m² tại thửa 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Thiệu Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND ngày 26/8/2010. Trên đất Ông, Bà đã làm được 5 gian nhà cấp bốn, 2 gian bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh. Do xây dựng đã quá lâu nên đến nay xuống cấp không còn giá trị. Lúc bố Chị còn sống Ông bà đã lo liệu phân chia cho 3 người con là Lê Công D, Lê Thị X và Lê Công S ai cũng có nơi ăn chốn ở, ai cũng có đất làm nhà và đã làm trích lục riêng.

Do chưa lập gia đình nên Chị vẫn sống chung cùng bố mẹ, nguyện vọng của Ông, Bà muốn cho Chị phần đất còn lại nói trên để Chị được toàn quyền sử dụng, sở hữu nhưng khi Bố, mẹ chị chưa kịp làm thủ tục sang tên cho Chị thì Bố chị đột ngột qua đời vào ngày 20/9/2015 không để lại di chúc, từ khi Bố qua đời Chị vẫn ở với mẹ trong nhà đất nói trên để chăm sóc, phụng dưỡng mẹ, hương khói cho bố. .

Nay mẹ Chị ngày một già yếu nguyện vọng của Bà muốn sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho Chị, nhưng hai người con trai là Lê Công D và Lê Công S không nhất trí cho, nên không làm được thủ tục sang tên. Buộc Chị phải khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản của bố để lại cho các đồng thừa kế và đề nghị Tòa án ghi nhận việc mẹ Chị đã tặng cho Chị phần tài sản của Bà trong khối tài sản chung của bố mẹ chị, cụ thể:

1- Di sản đề nghị chia là ½ diện tích đất tại thửa 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND cấp ngày 26/8/2010 = 103m² đất ở, trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

2- Tài sản chị được mẹ tặng cho là ½ diện tích đất tại thửa 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND cấp ngày 26/8/2010 = 103m² đất ở, trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Ngôi nhà 05 gian nhà cấp 4, hai gian nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh không còn giá trị không đề nghị chia.

Quan điểm, ý kiến trong phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị X người được chị Lê Thị S ủy quyền tham gia tố tụng đồng nhất với ý kiến của chị Lê Thị S.

Theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị X đề nghị Tòa án, chia di sản của bố Chị để lại là 103m² đất ở, cho các đồng thừa kế theo luật, diện được hưởng thừa

kể gồm bà nội chị là bà Ngô Thị T1, Mẹ chị và 4 người con của ông bà; đề nghị Tòa án ghi nhận việc mẹ chị là bà Nguyễn Thị T tặng cho chị Sáng phần tài sản của bà là 103m² đất ở.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 8 năm 2017; quan điểm, ý kiến trong phiên hòa giải đơn là anh Lê Công D trình bày:

Bố mẹ anh sinh được bốn người con như Lê Thị S khai là đúng, Anh là con trai trưởng của ông Lê Công P và bà Nguyễn Thị T, bố anh mất năm 2015, chỉ còn mẹ anh hiện đang sinh sống tại ngôi nhà của ông bà thuộc thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, trên diện tích đất 206m² thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành huyện Thiệu Hóa thuộc chủ quyền của ông bà.

Sau khi bố chết Mẹ anh có nguyện vọng tặng cho Lê Thị S phần tài sản là 103m² đất ở của bà, Lê Thị S có yêu cầu chia di sản là 103m² đất ở của bố để lại, anh không nhất trí chia di sản của bố để lại, không đồng ý việc mẹ cho chị S phần tài sản là 103m² đất ở của bà, có quan điểm là vẫn giữ nguyên ngôi nhà và diện tích đất trên không sang tên đổi chủ cho ai, để cho mẹ anh và chị S sử dụng hết đời, anh không nhất trí chia, tặng cho như yêu cầu của bà T1 và chị S.

Tại bản tự khai ngày 01/ 8/2017 đồng bị đơn là anh Lê Công S trình bày:

Bố mẹ anh có bốn người con như Lê Thị S khai là đúng, anh là con út trong gia đình đồng nhất như ý kiến của anh Lê Công D anh không nhất trí chia di sản của bố, không đồng ý việc mẹ cho chị S phần tài sản là 103m² đất ở của bà, có quan điểm giữ nguyên ngôi nhà và diện tích đất trên cho mẹ anh và chị S sử dụng hết đời, không sang tên đổi chủ cho ai, không nhất trí chia, tặng cho bất cứ người nào.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1/ Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng bà có tài sản chung là đám đất diện tích 206m² tại thửa đất số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đã được UBND huyện Thiệu Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ- UBND ngày 26/8/2010 chủ sở hữu, sử dụng đứng tên ông bà là Lê Công P và Nguyễn Thị T. Trên đất ông bà đã làm được 5 gian nhà cấp 4, hai gian bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, do xây dựng đã lâu năm nên đến nay đã xuống cấp không còn giá trị. Lúc chồng Bà còn sống vợ chồng Bà đã lo liệu phân chia cho 3 người con là Lê Công D, Lê Thị X và Lê Công S ai cũng có nơi ăn chốn ở, ai cũng có đất làm nhà và đã làm trích lục riêng. Còn Lê Thị S vì chưa lập gia đình nên vẫn sống chung với vợ chồng bà. Nguyện vọng của ông bà muốn giành phần đất còn lại này cho Lê Thị S. Nhưng khi vợ chồng bà chưa kịp làm thủ tục sang tên cho Lê Thị S thì chồng bà đột ngột qua đời, không để lại di chúc, từ khi chồng bà qua đời Lê Thị S vẫn ở với bà ở trong ngôi nhà nằm trên diện tích đất nói trên để chăm sóc, phụng dưỡng Bà. Nay sức khỏe của bà ngày một yếu, không biết sống chết ngày nào, nguyện vọng của bà muốn giành phần tài sản của bà với diện tích 103m² nằm trong khối tài sản chung với ông Lê Công P tặng cho Lê Thị S, phần còn lại với diện tích 103m² là di sản của ông Lê Công P thống nhất như

yêu cầu của chị S, bà đề nghị chia đều cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, kỷ phần mà bà được hưởng thừa kế từ di sản của ông Lê Công P để lại Bà cho Lê Thị S sở hữu sử dụng toàn bộ.

2/ Chị Lê Thị X trình bày:

Bố chị là ông Lê Công P mẹ chị là bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu, sử dụng diện tích 206m² tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đã được UBND huyện Thiệu Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ- UBND ngày 26/8/2010 ông bà đứng tên chủ quyền. Ông bà đã làm được 5 gian nhà cấp 4, hai gian bếp và công trình phụ trên đất do xây dựng đã lâu năm nên đến nay đã xuống cấp không còn giá trị. Từ trước bố mẹ Chị đã lo liệu phân chia cho 3 người con là Lê Công D, Lê Thị X và Lê Công S ai cũng có nơi ăn chốn ở, ai cũng có đất làm nhà và đã làm trích lục riêng. Còn chị Lê Thị S vì chưa lập gia đình nên vẫn sống chung với bố mẹ. Nguyên vọng của bố mẹ chị muốn giành phần đất còn lại này cho Lê Thị S. Nhưng khi bố mẹ chị chưa kịp làm thủ tục sang tên cho chị Lê Thị S thì bố chị đột ngột qua đời không để lại di chúc, mẹ chị họp bàn với các con để làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho Lê Thị S, nhưng hai người con trai là Lê Công D và Lê Công S không nhất trí cho nên không làm được thủ tục sang tên. Buộc Chị S phải khởi kiện đến tòa đề nghị Tòa án chia di sản của bố để lại cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án ghi nhận việc mẹ Chị đã tặng cho Chị S phần tài sản của Bà trong khối tài sản chung của bố mẹ chị, cụ thể:

1- Di sản đề nghị chia là $\frac{1}{2}$ thửa đất = 103m² đất ở trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng)

2 - Tài sản tặng cho là $\frac{1}{2}$ thửa đất = 103m² đất ở trị giá 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Chị S có yêu cầu như trên chị X hoàn toàn nhất trí như quan điểm của chị S, kỷ phần Chị X được hưởng thừa kế từ di sản của bố,Chị cho chị S sở hữu sử dụng toàn bộ.

3/ ông Lê Công T2, người được bà Ngô Thị T1 ủy quyền tham gia tố tụng, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến Tòa để khai báo trình bày quan điểm và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người được ủy quyền, nhưng ông Lê Công T2 không đến. Vì vậy quan điểm của Ông không được thể hiện.

Ngày 28/8/2017 Hội đồng định giá tiến hành định giá nhưng anh Lê Công D, anh Lê Công S và ông Lê công T2 cản trở không cho định giá nên Hội đồng không định giá được.

Ngày 29/8/2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị X đưa ra mức giá thửa đất có giá là 230.000đ/m².

Căn cứ vào khoản 2 điều 17 thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ tư pháp, Bộ tài chính chấp nhận mức giá bà Nguyễn Thị T1, chị Lê Thị S, chị Lê Thị X đưa ra làm căn cứ để xác định giá trị di sản, theo đó, di sản ông Lê Công P để lại trị giá $103\text{m}^2 \times 230.000\text{đ/m}^2 = 23.690.000\text{đ}$ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm như trình bày trên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Ông Lê Công T2, người được bà Ngô Thị T1 ủy quyền tham gia tố tụng; anh Lê Công D, anh Lê Công S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do căn cứ Điều 228 của BLTTDS, Đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên theo thủ tục chung.

Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị, áp dụng: Khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 457, điều 500, điều 609, điều 623, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự 2015 điều 33, điều 35, điều 38 Luật hôn nhân gia đình; điều 167 Luật đất đai.

Đề nghị, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị S, cụ thể như sau:

1. Xác nhận: $\frac{1}{2}$ diện tích đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 diện thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có giá trị là 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng) là di sản của ông Lê Công P để lại, Chia di sản cho 6 người trong hàng thừa kế mỗi người = $17,2 \text{ m}^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Giao toàn bộ diện tích đất là di sản của ông Lê Công P để lại cho chị Lê Thị S đứng tên chủ quyền sử dụng, sở hữu, Giao cho chị Lê Thị S trách nhiệm thanh toán cho cụ Ngô Thị T2, anh Lê Công D, anh Lê Công S mỗi người 3.948.333đ (Ba triệu, chín trăm bốn tám nghìn, ba trăm ba ba đồng) tương ứng $17,2 \text{ m}^2$ đất.

2 Xác nhận: $\frac{1}{2}$ diện tích đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 có giá trị là 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng) là tài sản của bà Nguyễn Thị T1. Ghi nhận việc tặng cho tài sản là $\frac{1}{2}$ diện tích thửa đất ở số 1124 tờ bản đồ số 8 diện tích 103 m^2 tại Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, giữa bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của những người tham gia tố tụng nghe các đương sự trình bày quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về Tố Tụng

Về sự vắng mặt của các đương sự:

Ông Lê Công T2, người được bà Ngô Thị T1 ủy quyền tham gia tố tụng; anh Lê Công D, anh Lê Công S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên theo thủ tục chung.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thời điểm mở thừa kế: ông Lê Công P chết ngày 20/9/2015, do vậy thời điểm mở thừa kế của ông Lê Công P là ngày 20/9/2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05 tháng 4 năm 2017 nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lê Công P, như phân tích về thời điểm mở thừa kế nêu trên, áp dụng Điều 623 của Bộ luật dân sự 2015 thì yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lê Công P còn trong thời hiệu khởi kiện.

Ông Lê Công P chết không để lại di chúc, Mẹ con, anh em không thỏa thuận giải quyết với nhau được dẫn đến tranh chấp, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị S, chị Lê Thị X có yêu cầu chia, anh Lê Công D và anh Lê Công S không nhất trí chia yêu cầu giữ nguyên hiện trạng. Nên chị Lê Thị S khởi kiện yêu cầu chia di sản của bố để lại, theo điều 609, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự yêu cầu của chị Lê Thị S có căn cứ được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét về di sản đương sự yêu cầu chia:

Thửa đất ở 1124 tờ bản đồ số 8 diện tích 206m² tại Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, phía bắc giáp gia đình anh Sỹ, phía nam giáp gia đình chị X, phía đông giáp gia đình ông S, phía tây giáp đường thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 thuộc chủ sở hữu, sử dụng của ông Lê Công Phương và bà Nguyễn Thị T. Ông bà đã xây dựng được 5 gian nhà cấp 4, hai gian bếp và công trình phụ trên đất do xây dựng đã lâu năm nên đến nay đã xuống cấp không còn giá trị các đương sự không yêu cầu chia chỉ đề nghị chia diện tích đất ở là 206m².

Diện tích đất này là tài sản chung của của ông Lê Công P và bà Nguyễn Thị T như vậy theo điều 33, điều 35, điều 38 luật hôn nhân gia đình ông Lê Công P được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung nay = 103m² bà Nguyễn Thị T được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung nay = 103m².

Theo đó, di sản ông Lê Công P để lại là 103m² đất ở, còn lại 103m² là tài sản của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 28/8/2017 Hội đồng định giá tiến hành định giá nhưng anh Lê Công D, anh Lê Công S và ông Lê công T2 cản trở không cho định giá nên Hội đồng không định giá được.

Ngày 29/8/2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị X đưa ra mức giá thửa đất có giá là 230.000đ/m² trên cơ

sở khung giá đất nhà nước quy định tại xã Thiệu Thành Thiệu Hóa ở thời điểm giải quyết vụ án.

Căn cứ vào khoản 2 điều 17 thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ tư pháp, Bộ tài chính.

Chấp nhận mức giá chị Lê Thị S, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị X đưa ra làm căn cứ để xác định giá trị di sản, theo đó, di sản ông Lê Công P để lại trị giá $103\text{m}^2 \times 230.000\text{đ}/\text{m}^2 = 23.690.000\text{đ}$ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Về diện được hưởng thừa kế và kỹ phần được chia.

Ông Lê Công P chết không để lại di chúc nên di sản được phân chia theo pháp luật, hàng thừa kế gồm cụ Ngô Thị T1 thân sinh ra ông P, bà Nguyễn Thị T vợ ông P và bốn người con của ông P là Lê Công D, Lê Thị S, Lê Thị X, Lê Công S. Hàng thừa kế thứ nhất có 6 người, di sản được chia thành 6 phần, mỗi phần = $17,2\text{ m}^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị X không nhận cho chị S phần mình được hưởng nên chị Lê Thị S được 3 phần = $51,6\text{ m}^2$ tương đương 11.845.000đ

Cụ Ngô Thị T1 được 1 phần = $17,2\text{ m}^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Anh Lê Công D được 1 phần = $17,2\text{ m}^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Anh Lê Công S được 1 phần = $17,2\text{ m}^2$ đất, tương đương 3.948.333đ.

Diện tích đất cụ Ngô Thị T2, anh Lê Công D, anh Lê Công S mỗi người được chia = $17,2\text{ m}^2$ đất quá nhỏ không đủ điều kiện cấp trích lục do vậy không thể chia bằng đất cho cụ T2, anh D, anh S, nên chia bằng tiền tương đương với diện tích đất được chia $17,2\text{ m}^2 = 3.948.333\text{đ}$ là phù hợp.

Với nhận định trên, giao toàn bộ diện tích đất là di sản cho chị S đứng tên chủ quyền sử dụng, sở hữu, giao cho chị Lê Thị S có trách nhiệm thanh toán cho cụ Ngô Thị T1, anh Lê Công D, anh Lê Công S mỗi người 3.948.333đ tương ứng $17,2\text{ m}^2$ đất.

Trong vụ án này ngoài yêu cầu chia di sản thừa kế chị Lê Thị S và bà Nguyễn Thị T, còn có yêu cầu đề nghị Tòa án ghi nhận việc bà Nguyễn Thị T tặng cho chị Lê Thị S tài sản của bà được chia là 103m^2 đất ở, tại thửa 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trị giá 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng). Thoả thuận của bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị S là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, ghi nhận việc tặng cho tài sản giữa bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị S.

Về án phí:

Theo giấy xác nhận gia đình chị Lê Thị S là hộ nghèo song thực tế chị Lê Thị S có tài sản lớn được tặng cho và được chia thừa kế nên chị S vẫn phải chịu án phí theo luật định gồm các khoản sau:

- Án phí chia di sản 5% $\times$ 11.845.000đ di sản được hưởng = 592.250đ.

- Án phí ghi nhận việc tặng cho tài sản, hai bên thỏa thuận việc tặng cho tài sản trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% của 5% án phí, cụ thể:
 $103\text{m}^2 = 23.690.000\text{đ} \times 5\% \times 50\% = 592.250\text{đ}.$

Tổng cộng chị Sáng phải nộp án phí là 1.184.500đ

Cụ Ngô Thị T1 được hưởng di sản có giá trị dưới 6.000.000đ cụ phải nộp án phí chia di sản là 300.000đ.

Anh Lê Công D được hưởng di sản có giá trị dưới 6.000.000đ anh phải nộp án phí chia di sản là 300.000đ.

Anh Lê Công S được hưởng di sản có giá trị dưới 6.000.000đ anh phải nộp án phí chia di sản là 300.000đ.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 5 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 609, điều 623, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự 2015 điều 33, điều 35, điều 38 Luật hôn nhân gia đình; điều 167 Luật đất đai; Khoản 1 điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; khoản 1 điều 24, k 7 điều 26, điểm a khoản 7 điều 27, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a, b điểm 1.3, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị S.

1- Xác nhận: Ông Lê Công P và bà Nguyễn Thị T có khối tài sản chung là 206m² đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 trị giá 47.380.000đ.

2- Xác nhận: Ông Lê Công P để lại di sản thừa kế là 103m² đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 giá trị là 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

+ Chia di sản thừa kế của ông P cho 6 người trong hàng thừa kế mỗi người = 17,2 m² đất, tương đương 3.948.333đ.

Chị Lê Thị S được 3 phần = 51,6 m² tương đương 11.845.000đ

Cụ Ngô Thị T1 được 1 phần = 17,2 m² đất, tương đương 3.948.333đ.

Anh Lê Công D được 1 phần = 17,2 m² đất, tương đương 3.948.333đ.

Anh Lê Công S được 1 phần = 17,2 m² đất, tương đương 3.948.333đ.

+ Giao toàn bộ diện tích đất là di sản của ông Lê Công P để lại cho chị Lê Thị S đứng tên chủ quyền sử dụng, sở hữu, chị Lê Thị S có trách nhiệm thanh toán cho cụ Ngô Thị T1, anh Lê Công D, anh Lê Công S mỗi người 3.948.333đ (Ba triệu, chín trăm bốn tám nghìn, ba trăm ba ba đồng) tương ứng 17,2 m² đất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thanh toán tiền thì còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3 - Xác nhận: Bà Nguyễn Thị T có khối tài sản là 103m² đất ở tại thửa số 1124 tờ bản đồ số 8 thuộc Thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa,

tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00008/QĐ-UBND do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 26/8/2010 giá trị là 23.690.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Ghi nhận việc tặng cho diện tích đất này giữa bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị S.

3- Về án phí:

Chị Lê Thị S phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 1.184.500đ

Cụ Ngô Thị T1 phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Anh Lê Công D phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Anh Lê Công S phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên bố các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê Đình Thông